

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 – 2035;

Thực hiện Quyết định số 1991/QĐ-BGDĐT ngày 09/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2026 – 2035 của ngành giáo dục;

Thực hiện Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 24/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW; Đề án số 05-ĐA/TU ngày 02/12/2025 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 3455/TTr-SGDĐT ngày 09/7/2026 và Công văn số 3607/SGDĐT-QLCL-CTHSSV ngày 17/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế trường học và các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, bảo vệ, chăm sóc, quản lý sức khỏe trong các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm điều kiện để người học phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần; góp phần thực hiện các mục tiêu, giải pháp về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Các chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2026 - 2030 (Phụ lục I kèm theo)

- Phân đầu 60% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

- 100% trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng biệt và có đủ thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục (có tổ chức bữa ăn, cung cấp dịch vụ ăn, uống khác) bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, học sinh theo quy định.

- 80% cơ sở giáo dục có khu vệ sinh cho người học đạt tiêu chuẩn theo quy định và đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật.

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần.

- 100% người học được kiểm tra, khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc bệnh tật ít nhất mỗi năm một lần và được cập nhật, quản lý thông tin về sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

b) Giai đoạn 2031 - 2035

Thúc đẩy triển khai hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người học tại các cơ sở giáo dục; giữ vững các kết quả đạt được giai đoạn 2026 - 2030; phấn đấu đạt 100% các chỉ tiêu về nhân lực và cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về sức khỏe học đường

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các hướng dẫn chuyên môn về y tế phục vụ cho việc triển khai Chương trình, trong đó sửa đổi quy định danh mục thiết bị, thuốc thiết yếu cho phòng y tế trường học và hướng dẫn tiêu chuẩn chuyên môn, định mức nhân lực y tế trường học theo quy mô đào tạo, số lượng người học đối với cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về vị trí việc làm, định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường trung học nghề đối với vị trí việc làm nhân viên y tế trường học và quy định về tiêu chuẩn bàn ghế học sinh phổ thông.

- Phối hợp góp ý, đề xuất ban hành quy định về giáo dục dinh dưỡng học đường và tổ chức bữa ăn bán trú trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

2. Ưu tiên bố trí nhân lực chuyên trách và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên y tế trường học

- Chỉ đạo ưu tiên tuyển dụng, sắp xếp, bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo quy định cho các trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật, nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức bữa ăn bán trú.

- Các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp và các cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện tuyển dụng, bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách, có trình độ chuyên môn y tế đạt chuẩn theo quy định hoặc ký hợp đồng cung ứng dịch vụ với trạm y tế cấp xã, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để triển khai công tác y tế trường học theo quy định, phù hợp với quy mô đào tạo, số lượng người học tại cơ sở giáo dục.

- Tăng cường đào tạo nội dung chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi hoạt động cho nhân viên y tế trường học theo quy định của Bộ Y tế và tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên y tế trường học, tư vấn học đường, y tế cơ sở, y tế quân dân y phù hợp với từng đối tượng.

- Tham gia đào tạo nội dung công tác y tế trường học, dinh dưỡng học đường, sức khỏe tâm thần cho sinh viên ngành y tế dự phòng và y tế công cộng tại các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe do Bộ Y tế tổ chức.

3. Bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ các hoạt động sức khỏe học đường

- Rà soát, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, các điều kiện vệ sinh trường học, ánh sáng phòng học, các công trình cung cấp nước sạch, nhà vệ sinh bảo đảm đủ số lượng, yêu cầu đáp ứng nhu cầu của người học theo quy định, nhất là đối với người khuyết tật, nữ giới.

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm chất lượng và các quy định về an toàn thực phẩm; sân chơi, bãi tập để phục vụ các hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trường học.

- Bố trí phòng y tế trường học, phòng tư vấn học đường riêng biệt, thân thiện theo quy định; bổ sung thiết bị y tế và thuốc thiết yếu để phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người học trong trường học phù hợp thực tế và trình độ chuyên môn của nhân viên y tế trường học.

4. Công tác truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe và xây dựng, nhân rộng các mô hình

Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tăng cường tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe trong trường học phù hợp các nhóm đối tượng:

+ Đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học sinh trung học nghề: Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục về vệ sinh phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống bệnh, tật học đường (bệnh răng miệng, tật khúc xạ, cận thị, gù vẹo cột sống...); phòng, chống thương tích; giáo dục dinh dưỡng học đường; sức khỏe sinh sản; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu bia và phòng ngừa bệnh không lây nhiễm.

+ Đối với học sinh, sinh viên trung cấp, cao đẳng, đại học: Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục về sức khỏe sinh sản; phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu bia; phòng, chống thương tích, phòng, chống HIV/AIDS; kiến thức, kỹ năng đảm bảo dinh dưỡng hợp lý, hoạt động vận động thể lực.

- Tăng cường truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần:

+ Rà soát, hoàn thiện, hệ thống hóa các hướng dẫn chuyên môn, tài liệu truyền thông và tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe tâm thần phù hợp với từng cấp học kết hợp với tư vấn tâm lý học đường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

+ Tăng cường các hoạt động tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng phó với bạo lực, bắt nạt học đường và trên môi trường mạng.

+ Tăng cường phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình, cơ sở y tế để theo dõi, đánh giá, phát hiện sớm, xử lý các yếu tố nguy cơ gây rối loạn tâm thần đối với người học và hỗ trợ chuyển tuyến điều trị khi cần thiết.

- Tổ chức rà soát, phát triển Chương trình giáo dục phổ thông, trong đó tăng cường các nội dung giáo dục về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, vận động thể lực, sức khỏe tâm thần, phòng, chống dịch bệnh, tật học đường, kỹ năng sơ cứu ban đầu trong các môn học, hoạt động giáo dục liên quan.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình trường học an toàn, trường học nâng cao sức khỏe, y tế trường học thân thiện phù hợp với các cấp học, trình độ đào tạo.

- Nhân rộng mô hình bữa ăn học đường đảm bảo dinh dưỡng hợp lý kết hợp với hoạt động vận động thể lực, trong đó xây dựng thực đơn đáp ứng đủ các nội dung theo Chương trình giáo dục mầm non và hướng dẫn của Bộ Y tế về dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường; thực hiện hiệu quả việc đánh giá tình trạng dinh dưỡng và phối hợp với gia đình trong việc đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông.

5. Ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người học

Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế để thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí một số bệnh, tật thường gặp cho người học ít nhất mỗi năm một lần theo lộ trình quy định và nhập dữ liệu sức khỏe của người học vào Sổ sức khỏe điện tử liên thông với hệ thống dữ liệu Quốc gia về dân cư.

- Xây dựng công cụ và ứng dụng chuyển đổi số trong đánh giá tình trạng dinh dưỡng, xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng khi tổ chức bữa ăn học đường và quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe người học.

- Số hóa các sản phẩm truyền thông, giáo dục sức khỏe người học; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe người học, sân chơi, bãi tập, công trình nước sạch, nhà vệ sinh.

6. Tăng cường phối hợp, kiểm tra liên ngành và huy động các nguồn lực xã hội

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp giữa ngành giáo dục và ngành y tế địa phương, cơ sở quân y, quân dân y trên địa bàn (đối với đặc khu) trong triển khai công tác y tế trường học; tổ chức rà soát tiền sử tiêm chủng và tổ chức tiêm bù liều cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học.

- Tăng cường công tác kiểm tra của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm và các cơ quan quản lý giáo dục, y tế các cấp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở giáo dục và các đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn bán trú cho các cơ sở giáo dục; thực hiện thường xuyên việc kiểm tra, giám sát nội bộ; phát huy vai trò tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh, Đoàn thanh niên nhà trường trong việc giám sát công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm và chất lượng bữa ăn học đường để phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm trong các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình này với các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

- Tăng cường huy động sự tham gia phối hợp triển khai và hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước của các sở, ngành liên quan, địa phương, chủ động bố trí, lồng ghép các nhiệm vụ và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác ngoài nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo về thời hạn, tiến độ thực hiện.

2. Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục được phân bổ trong kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Kinh phí từ nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức quốc tế và xã hội hoá từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình theo tinh thần 06 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình tại **Phụ lục II** kèm theo, bảo đảm chất lượng, thời hạn theo quy định; chủ động cân đối, bố trí kinh phí, nguồn lực và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền. báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan đầu mối có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương, kịp thời báo cáo và kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả trên cơ sở bám sát các chủ trương, chính sách và tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Theo dõi các quy định mới của cơ quan có thẩm quyền của tỉnh hoặc Trung ương để chủ động báo cáo, đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế; chủ động ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm (nếu cần thiết).

b) Sở Tài chính

Trên cơ sở các nhiệm vụ của Kế hoạch thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách nhà nước để phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

c) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên địa bàn xã biên giới biển, khu vực hải đảo, đặc khu phối hợp với ngành y tế và ngành giáo dục hỗ trợ thực hiện công tác y tế trường học; tham gia tổ chức khám, kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám sàng lọc bệnh tật cho trẻ em, học sinh trong trường học; phòng, chống dịch bệnh;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe và phòng, chống thương tích cho trẻ em, học sinh. Huy động nguồn lực của quốc phòng để hỗ trợ các trường học, điểm trường tại các xã biên giới, đất liền, đặc khu trong việc triển

khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu, giám sát vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ em, học sinh.

d) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội đoàn thể có liên quan

Phối hợp với ngành giáo dục, ngành y tế và chính quyền địa phương tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tham gia tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho các hội viên, cộng đồng về chăm sóc sức khỏe cho người học và tham gia huy động nguồn lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp có liên quan.

đ) Đề nghị các tổ chức kinh tế, tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người học

Phối hợp với ngành giáo dục, ngành y tế và chính quyền địa phương trong quá trình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan theo Kế hoạch này; xây dựng các chương trình, dự án hỗ trợ trực tiếp cho các hoạt động của Kế hoạch này tại các sở, ngành, địa phương.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp **trước ngày 25/12**.

- Sở Giáo dục và Đào tạo định kỳ hằng năm, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 31/12**.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các sở, ngành và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị cần kịp thời đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung bằng văn bản gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế./.

(Đính kèm các phụ lục)

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VPUB: LĐ, KT, NC, KGVX;
- Lưu: VT, TmN, NNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hà



PHỤ LỤC I

CHỈ TIÊU CƠ BẢN CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2035

(Bản kèm theo Kế hoạch số 9643 /KH-UBND ngày 29 / 7 /2026 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Giai đoạn 2026-2030					Cơ quan chịu trách nhiệm chính
		2026	2027	2028	2029	2030	
I	CHỈ TIÊU VỀ NHÂN LỰC Y TẾ TRƯỜNG HỌC						
1	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định	50,7%	52%	55%	58%	60%	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường, đặc khu
2	Tỷ lệ trường phổ thông nội trú, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường dành cho người khuyết tật có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định	80%	85%	90%	95%	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường, đặc khu
3	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp có nhân viên y tế trường học chuyên trách, đảm bảo trình độ chuyên môn y tế theo quy định	75%	85%	90%	95%	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế và các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp
II	CHỈ TIÊU CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC						
4	Tỷ lệ cơ sở giáo dục có phòng y tế riêng biệt và có đủ thuốc, thiết bị y tế thiết yếu theo quy định	80%	85%	90%	95%	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường, đặc khu

5	a) Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định	80%	85%	90%	95%	100%	Sở Y tế; UBND các xã, phường, đặc khu
	b) Tỷ lệ cơ sở giáo dục cao đẳng, trung cấp và giáo dục nghề nghiệp có đủ nước uống và nước sinh hoạt bảo đảm chất lượng theo quy định	85%	90%	95%	98%	100%	Các trường cao đẳng, trung cấp và giáo dục nghề nghiệp
III	CHỈ TIÊU DINH DƯỠNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM						
6	Tỷ lệ cơ sở giáo dục (có tổ chức bữa ăn, cung cấp dịch vụ ăn, uống khác) bảo đảm các điều kiện về vệ sinh, an toàn thực phẩm theo quy định	93,1%	95%	96%	98%	100%	Sở Y tế; UBND các xã, phường, đặc khu
7	a) Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em theo quy định	98,3%	100%	100%	100%	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND cá xã, phường, đặc khu
	b) Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của học sinh theo quy định	55%	70%	80%	90%	100%	
8	a) Tỷ lệ cơ sở giáo dục có khu vệ sinh cho người học đạt tiêu chuẩn theo quy định	70%	80%	90%	100%	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường, đặc khu
	b) Tỷ lệ cơ sở giáo dục có khu vệ sinh đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật	18%	50%	70%	90%	100%	
IV	CHỈ TIÊU TRUYỀN THÔNG VÀ QUẢN LÝ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ						
9	Tỷ lệ cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe, dinh dưỡng học đường, giáo dục sức khỏe tâm thần	59,5%	70%	80%	90%	100%	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế

10	a) Tỷ lệ người học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông được kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám sàng lọc bệnh tật và được cập nhật, quản lý thông tin về sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư	90%	95%	97%	100%	100%	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông
	b) Tỷ lệ người học trong các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và giáo dục nghề nghiệp được khám sức khỏe hoặc khám sàng lọc bệnh tật ít nhất mỗi năm một lần và được cập nhật, quản lý thông tin về sức khỏe vào Sổ sức khỏe điện tử kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư	48,3%	60%	70%	90%	100%	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và giáo dục nghề nghiệp

PHỤ LỤC II
CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE HỌC ĐƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026 - 2035
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 9643 /KH-UBND ngày 29 /7 /2026 của UBND tỉnh)



STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	RÀ SOÁT, ÁP DỤNG VÀ THỰC THI CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH				
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh; cụ thể hóa các cơ chế tài chính đặc thù của địa phương.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, Sở Tài chính, UBND các xã, phường, đặc khu	Kế hoạch của UBND tỉnh	Quý III/2026
2	Hướng dẫn rà soát vị trí việc làm, định mức biên chế bố trí nhân viên y tế trường học chuyên trách theo quy định mới của Trung ương cho các cơ sở giáo dục công lập thuộc tỉnh.	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, UBND các xã, phường, đặc khu	Văn bản hướng dẫn liên ngành	Sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư
II	QUẢN LÝ NHÂN LỰC, ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG Y TẾ TRƯỜNG HỌC				
1	Ưu tiên thẩm định, phê duyệt kế hoạch tuyển dụng, điều động hoặc ký hợp đồng cung ứng dịch vụ y tế đối với các trường nội trú, bán trú, trường mầm non có ăn bán trú.	UBND cấp xã, phường, đặc khu (Chủ tịch)	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo	Đội ngũ nhân viên y tế trường học được kiện toàn	Hàng năm
2	Chủ trì tổ chức các lớp đào tạo cập nhật chuyên môn, cấp chứng chỉ/chứng nhận nghiệp vụ khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi y tế trường học cho đội ngũ nhân viên đang tại chức.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường, đặc khu	100% nhân viên y tế trường học được tập huấn	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
3	Tổ chức các khóa bồi dưỡng năng lực tư vấn tâm lý học đường, kỹ năng nhận biết và hỗ trợ khủng hoảng sức khỏe tâm thần cho giáo viên chủ nhiệm, cán bộ tư vấn học đường.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, các trường đại học, cao đẳng	Báo cáo kết quả tập huấn, tài liệu địa phương	Thường xuyên
III	ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, MÔI TRƯỜNG VỆ SINH TRƯỜNG HỌC				
1	Thẩm định, phân bổ nguồn vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp để xây dựng, sửa chữa các công trình nước sạch, nhà vệ sinh đạt chuẩn (đặc biệt là hạng mục cho người khuyết tật).	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường, đặc khu	Các danh mục công trình trường học được phê duyệt cấp vốn	Giai đoạn vốn hằng năm
2	Bố trí ngân sách mua sắm bổ sung thiết bị y tế thiết yếu, danh mục thuốc theo quy định mới cho phòng y tế của các trường học thuộc thẩm quyền quản lý của huyện.	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng y tế trường học đạt chuẩn cơ sở vật chất	Hoàn thành trước khai giảng hằng năm
IV	TỔ CHỨC BỮA ĂN HỌC ĐƯỜNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM				
1	Triển khai, áp dụng phần mềm xây dựng thực đơn cân bằng dinh dưỡng, kiểm tra giám sát việc lưu mẫu thực phẩm và hồ sơ năng lực của đơn vị cung ứng suất ăn trường học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Y tế, UBND các xã, phường, đặc khu	100% trường bán trú áp dụng thực đơn chuẩn	Từ năm 2026
2	Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh định kỳ và đột xuất thanh tra công tác an toàn thực phẩm tại bếp ăn, căng tin trường học; xử lý nghiêm các vi phạm.	Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu	Biên bản kiểm tra, Quyết định xử phạt (nếu có)	Định kỳ trước và trong năm học

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
V	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG QUẢN LÝ SỨC KHỎE HỌC SINH				
1	Chỉ đạo các Trạm y tế xã/phường phối hợp với nhà trường tổ chức khám sức khỏe đầu năm; thực hiện nhập liệu, đồng bộ hóa 100% dữ liệu sức khỏe học sinh vào hệ thống Sổ sức khỏe điện tử.	Sở Y tế, UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh (Dữ liệu dân cư)	Cơ sở dữ liệu sức khỏe học sinh được liên thông	Trước ngày 31/12 hằng năm
2	Số hóa các tài liệu, cẩm nang truyền thông về dịch bệnh, tật học đường, sức khỏe tâm thần để phát thanh, đăng tải trên môi trường số, mạng xã hội của nhà trường.	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường, đặc khu/các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	Kho tài liệu số dùng chung, các đợt phát động truyền thông	Thường xuyên
VI	CƠ CHẾ PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC				
1	Chỉ đạo các lực lượng Biên phòng, Quân y phối hợp với trường học tại vùng sâu, vùng xa, biên giới tổ chức tiêm chủng bù liều, sơ cấp cứu và khám học đường.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh /Sở Y tế	Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã biên giới/hải đảo	Các điểm trường vùng khó khăn được hỗ trợ y tế	Thường xuyên
2	Vận động các nguồn tài trợ hợp pháp, ký kết với các doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ để hỗ trợ sửa học đường, suất ăn dinh dưỡng cho học sinh nghèo, vùng đông bào dân tộc thiểu số.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Biên bản ghi nhớ, nguồn tài trợ được giải ngân đúng đối tượng, đúng mục đích	Thường xuyên